

**CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN HIGH-  
TECH MATERIALS**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày 8 tháng 3 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN HIGH-TECH MATERIALS**

Mã chứng khoán: MSR

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 802, tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 6256 3862 Fax: 02838274115

Website: <https://masanhightechmaterials.com>

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Nguyên Hải

Địa chỉ: Phòng 802, tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (cơ quan): (84 28) 6256 3862 Fax: 02838274115

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính năm 2023 đã soát xét của Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cùng ngày tại đường dẫn <https://masanhightechmaterials.com>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Người được ủy quyền công bố thông tin**



**PHẠM NGUYỄN HẢI**

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 chênh lệch so với năm trước

Ngày 8 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“Thông tư 96”), Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (sau đây gọi là “Công ty” hay “MHT”) xin giải trình về chênh lệch lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 thay đổi trên 10% so với báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm trước, và lỗ sau thuế trong năm 2023, chuyển từ lãi ở báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm trước, như sau:

**1. Trên báo cáo hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”):**

***Giải trình về chênh lệch thay đổi 10% so với báo cáo cùng kỳ năm trước; và lý do chuyển từ lãi ở báo cáo năm trước sang lỗ năm nay:***

Lỗ sau thuế năm 2023 của Tập đoàn là 1.530 tỷ VND, giảm 1.635 tỷ VND so với lợi nhuận sau thuế 105 tỷ VND năm 2022 với các lý do chính sau:

- Lợi nhuận gộp của năm 2023 giảm 1.593 tỷ VND so với năm 2022 do chi phí sản xuất ở Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (“NPM”), một công ty con của Công ty, tăng cao và nhu cầu toàn cầu suy yếu trong năm 2023;
- Tập đoàn chịu ảnh hưởng bất lợi từ lãi suất tăng cao khiến chi phí tài chính thuần trong năm 2023 tăng 263 tỷ đồng so với năm 2022;
- Việc giảm của lợi nhuận sau thuế do các yếu tố trên đã được bù đắp một phần từ:
  - chủ trương tiết giảm và kiểm soát chặt chẽ chi phí giúp Tập đoàn tiết kiệm 164 tỷ VND chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp trong năm 2023 so với năm trước; và
  - thu nhập thuần từ hoạt động khác trong năm 2023 tăng 65 tỷ VND so với năm 2022.



**2. Trên báo cáo riêng đã được kiểm toán của Công ty:**

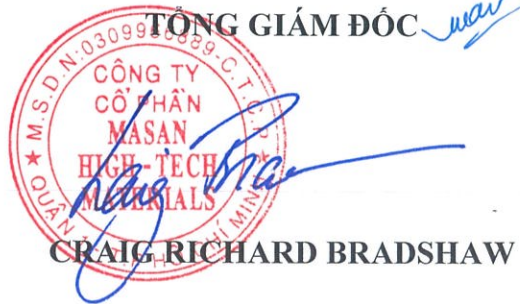
***Giải trình về chênh lệch thay đổi 10% so với báo cáo cùng kỳ năm trước:***

Lãi sau thuế trong 2023 của Công ty là 359 triệu VND, giảm 352 triệu VND so với lãi sau thuế 711 triệu VND cùng kỳ năm trước, chủ yếu do chi phí quản lý doanh nghiệp tăng sau khi bù trừ với phần giảm của chi phí tài chính thuần.

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials xin giải trình để Quý Cơ quan rõ.

Xin trân trọng cảm ơn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN  
HIGH-TECH MATERIALS  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

  
CRAIG RICHARD BRADSHAW

  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
MASAN  
HIGH-TECH MATERIALS  
CHI MINH



**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2023





**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận**

**Đăng ký Doanh nghiệp số** 0309966889

ngày 27 tháng 4 năm 2010

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là vào ngày 20 tháng 11 năm 2023. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Danny Le	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thiệu Nam	Phó Chủ tịch thứ nhất, thành viên không điều hành
Ông Craig Richard Bradshaw	Thành viên điều hành
Ông Tadakazu Ohashi	Thành viên không điều hành (từ ngày 18/4/2023)
Ông Akira Osada	Thành viên không điều hành (đến ngày 31/3/2023)
Bà Nguyễn Thu Hiền	Thành viên độc lập

**Ban Giám đốc**

Ông Craig Richard Bradshaw	Tổng Giám đốc
Ông Hady Seyeda	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đinh Lệ Hằng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 20/2/2023)
Ông Nguyễn Huy Tuấn	Giám đốc Tài chính (từ ngày 18/1/2024)
	Quyền Giám đốc Tài chính (đến ngày 17/1/2024)

**Ủy ban Kiểm toán**

Bà Nguyễn Thu Hiền	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thiệu Nam	Thành viên

**Trụ sở đăng ký**

Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza  
Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 23 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn. Báo cáo tài chính riêng đã thuyết minh đầy đủ thông tin liên quan đến đánh giá của Ban Giám đốc về giả định hoạt động liên tục được áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
MASAN  
HIGH-TECH  
MATERIALS  
QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Craig Richard Bradshaw  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 3 năm 2024



KPMG Limited  
46th Floor, Keangnam Landmark 72  
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward  
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam  
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 1 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 23.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-02-00206-24-2



Trần Đình Vinh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0339-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thùy Linh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 3065-2024-007-1

Hà Nội, ngày 1 tháng 3 năm 2024



**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2023</b> Nghìn VND	<b>1/1/2023</b> Nghìn VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 130 + 150)	<b>100</b>		<b>80.772.867</b>	<b>1.076.331.106</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>1.709.356</b>	<b>1.152.355</b>
Tiền	111		1.709.356	1.152.355
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>74.306.617</b>	<b>1.071.869.168</b>
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		10.951.675	398.785
Phải thu ngắn hạn khác	136	6	63.354.942	1.071.470.383
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.756.894</b>	<b>3.309.583</b>
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.756.894	3.309.583
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250)	<b>200</b>		<b>15.195.104.988</b>	<b>14.188.893.090</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>
Phải thu dài hạn khác	216	6	3.000.000.000	2.000.000.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		137.950	137.950
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(137.950)	(137.950)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>38.628.599</b>	<b>32.416.701</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	7	38.628.599	32.416.701
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>12.156.476.389</b>	<b>12.156.476.389</b>
Đầu tư vào một công ty con	251	8	12.156.476.389	12.156.476.389
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>15.275.877.855</b>	<b>15.265.224.196</b>


*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*


**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 Nghìn VND	1/1/2023 Nghìn VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>3.117.172.705</b>	<b>3.106.878.067</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.617.172.705</b>	<b>1.606.878.067</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311		2.464.030	7.988.080
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		125.030	202.027
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	9	61.376.800	54.836.678
Phải trả ngắn hạn khác	319	10	27.006.845	22.651.282
Vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn	320	11(a)	1.526.200.000	1.521.200.000
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.500.000.000</b>	<b>1.500.000.000</b>
Trái phiếu phát hành dài hạn	338	11(b)	1.500.000.000	1.500.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>12.158.705.150</b>	<b>12.158.346.129</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>12</b>	<b>12.158.705.150</b>	<b>12.158.346.129</b>
Vốn cổ phần	411	13	10.991.554.200	10.991.554.200
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		10.991.554.200	10.991.554.200
Thặng dư vốn cổ phần	412	13	1.098.259.892	1.098.259.892
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		68.891.058	68.532.037
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		68.532.037	67.820.861
- LNST năm nay	421b		359.021	711.176
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>15.275.877.855</b>	<b>15.265.224.196</b>

Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Người lập: 

  
 Nguyễn Thị Thanh Mai  
 Kế toán trưởng

Người kiểm tra:

  
 Nguyễn Huy Tuấn  
 Giám đốc Tài chính

Người duyệt:

  
  
 Craig Richard Bradshaw  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

**Mẫu B 02 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 Nghìn VND	2022 Nghìn VND
Doanh thu hoạt động tài chính	21	14	328.491.426	281.533.488
Chi phí tài chính	22	15	317.305.817	272.732.572
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		10.761.940	7.911.481
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 21 - 22 - 26)</b>	<b>30</b>		<b>423.669</b>	<b>889.435</b>
Chi phí khác	32		1.190	-
<b>Lỗ từ các hoạt động khác (40 = - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(1.190)</b>	<b>-</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>422.479</b>	<b>889.435</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	16	63.458	178.259
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>		<b>359.021</b>	<b>711.176</b>

Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Nguyễn Thị Thanh Mai  
Kế toán trưởng

Người kiểm tra:



Nguyễn Huy Tuấn  
Giám đốc Tài chính

Người duyệt:



Craig Richard Bradshaw  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials****Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>2023 Nghìn VND</b>	<b>2022 Nghìn VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>422.479</b>	<b>889.435</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(328.410.966)	(281.529.697)
Chi phí lãi vay và chi phí đi vay	06		317.143.487	272.705.479
<b>Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>(10.845.000)</b>	<b>(7.934.783)</b>
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		(18.871.353)	14.970.483
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		8.284.411	1.498.418
			<b>(21.431.942)</b>	<b>8.534.118</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(312.647.620)	(267.386.393)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(247.887)	(167.815)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(334.327.449)</b>	<b>(259.020.090)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(13.513.109)	(15.810.430)
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		343.397.559	270.382.512
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>329.884.450</b>	<b>254.572.082</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*

**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2023 Nghìn VND	2022 Nghìn VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ đi vay và phát hành trái phiếu	33		1.505.000.000	-
Tiền trả nợ gốc vay và trái phiếu	34		(1.500.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>5.000.000</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b> (50 = 20 + 30 + 40)	<b>50</b>		<b>557.001</b>	<b>(4.448.008)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>1.152.355</b>	<b>5.600.363</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b> (70 = 50 + 60)	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>1.709.356</b>	<b>1.152.355</b>

Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Nguyễn Thị Thanh Mai  
Kế toán trưởng

Người kiểm tra:



Nguyễn Huy Tuấn  
Giám đốc Tài chính

Người duyệt:



Craig Richard Bradshaw  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**Hình thức sở hữu vốn và cấu trúc Công ty**

Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (“Công ty” hoặc “MHT”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của Công ty là quản lý đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 2 nhân viên (1/1/2023: 2 nhân viên).

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính riêng được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Giả định hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 1.536.400 triệu VND (1/1/2023: 530.547 triệu VND). Hơn nữa, Công ty có các khoản vay đáng kể cần tái tài trợ trong vòng 12 tháng kế tiếp (Thuyết minh 11). Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này cơ bản tùy thuộc vào việc công ty mẹ cấp cao nhất tiếp tục cung cấp các hỗ trợ tài chính cần thiết nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại thời điểm lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc tin rằng công ty mẹ cấp cao nhất sẽ không tiếp tục sự hỗ trợ của họ.



**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(d) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(e) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Toàn bộ các số liệu được làm tròn đến hàng nghìn (Nghìn VND), trừ khi được trình bày khác.

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản đối với tài sản và bán chuyển khoản đối với nợ phải trả, của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**(b) Tiền**

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**(c) Đầu tư vào công ty con**

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(d) Các khoản phải thu**

Phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(e) Tài sản cố định vô hình**

***Phần mềm máy vi tính***

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng được ghi nhận như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba (3) đến tám (8) năm.

**(f) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Công ty không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(g) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(h) Hợp đồng hợp tác kinh doanh**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (“HĐHTKD”) là hợp đồng mà trong đó các bên tham gia ký kết đồng ý thực hiện các hoạt động kinh doanh cụ thể mà qua đó không yêu cầu phải thành lập một pháp nhân. Công ty hạch toán mỗi HĐHTKD dựa theo bản chất của hợp đồng và các quyền và nghĩa vụ của Công ty trong hợp đồng. Trường hợp Công ty góp vốn dưới hình thức tài sản tài chính cho các bên khác và do đó tiếp nhận một quyền hợp đồng (được nhận tiền hoặc tài sản tài chính khác) từ các bên khác này theo HĐHTKD, Công ty sẽ ghi nhận tài sản tài chính. Trường hợp các khoản phân chia lợi nhuận từ các bên khác của HĐHTKD có bản chất là thu nhập tài chính, các khoản này sẽ được ghi nhận là thu nhập tài chính dựa trên tỷ lệ lợi nhuận theo thỏa thuận của các bên tham gia. Các khoản phân chia còn phụ thuộc vào kết quả kinh doanh cuối cùng của HĐHTKD và được ghi nhận là thu nhập khi kết quả kinh doanh cuối cùng của HĐHTKD có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

**(i) Trái phiếu phát hành**

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ dần theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

**(j) Vốn chủ sở hữu**

***Cổ phiếu phổ thông***

Cổ phiếu phổ thông được trình bày là vốn chủ sở hữu. Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là khoản giảm thặng dư vốn cổ phần.



**(k) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(l) Doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính**

**(i) Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm thu nhập lãi tiền gửi và cho vay, lợi nhuận được chia từ HĐHTKD và công ty con, lãi chênh lệch tỷ giá và doanh thu hoạt động tài chính khác.

Thu nhập lãi tiền gửi và cho vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trên cơ sở dồn tích.

Thu nhập từ lợi nhuận được chia từ HĐHTKD có bản chất là thu nhập tài chính, các khoản này được ghi nhận trong kỳ trên cơ sở dồn tích dựa trên tỷ lệ lợi nhuận và kết quả kinh doanh của HĐHTKD theo thỏa thuận của các bên tham gia.

Thu nhập từ lợi nhuận được chia từ công ty con được ghi nhận khi quyền nhận lợi nhuận được xác lập. Lợi nhuận nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

**(ii) Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính bao gồm chi phí lãi vay, lãi trái phiếu, phí thu xếp tín dụng, chi phí giao dịch, lỗ do chênh lệch tỷ giá và chi phí tài chính khác.

Chi phí đi vay bao gồm chi phí lãi vay, phí thu xếp tín dụng, chi phí giao dịch và lệ phí vay. Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.



**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(m) Các bên liên quan**

Các bên được xem là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay có ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan. Các bên liên quan cá nhân là các cán bộ quản lý chủ chốt có thẩm quyền và trách nhiệm trong việc lập kế hoạch, chỉ đạo và kiểm soát hoạt động của Công ty, bao gồm các giám đốc và cán bộ của Công ty. Các công ty liên quan bao gồm các công ty con và công ty liên kết của Công ty, công ty mẹ trực tiếp, công ty mẹ cấp cao nhất, các công ty con và công ty liên kết của các công ty này.

**(n) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính riêng này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính trước hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty trong năm trước.

**4. Các thay đổi trong ước tính kế toán**

Khi lập báo cáo tài chính riêng hàng năm, Ban Giám đốc thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính này. Trong kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, không có sự thay đổi trọng yếu về các ước tính kế toán đã được thực hiện từ cuối kỳ kế toán năm trước.

**5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>Nghìn VND</b>	<b>Nghìn VND</b>
Tiền gửi ngân hàng	1.709.356	1.152.355

**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**6. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác**

	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>Ngàn VND</b>	<b>Ngàn VND</b>
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>		
Phân phối lợi nhuận phải thu từ HĐHTKD (a)	51.117.531	66.104.124
Phải thu ngắn hạn khác từ các công ty con	12.182.411	5.311.259
Phải thu theo HĐHTKD với Công ty TNHH Vonfram Masan (“MTC”) – công ty con (b)	-	1.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	55.000	55.000
	<b>63.354.942</b>	<b>1.071.470.383</b>
<b>Phải thu dài hạn khác</b>		
Phải thu theo HĐHTKD với Công ty TNHH Vonfram Masan (“MTC”) – công ty con (b)	1.000.000.000	-
Phải thu theo HĐHTKD với Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (“NPM”) – công ty con (c)	2.000.000.000	2.000.000.000
	<b>3.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>

- (a) Khoản này phản ánh các khoản phân phối lợi nhuận phải thu từ HĐHTKD dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh mà Công ty đã ký kết với các công ty con của Công ty là NPM và MTC. Việc phân chia lợi nhuận theo các HĐHTKD được căn cứ theo tỷ lệ được quy định trong các HĐHTKD và các phụ lục của HĐHTKD.
- (b) Khoản này phản ánh các khoản phải thu theo HĐHTKD với MTC ngày 16 tháng 11 năm 2018 và sau đó được sửa đổi nhiều lần, theo đó, Công ty sử dụng khoản tiền thu được từ phát hành trái phiếu trị giá 1.000 tỷ VND cho các hoạt động hợp tác kinh doanh với MTC.
- (c) Khoản này phản ánh các khoản phải thu theo HĐHTKD với NPM ngày 21 tháng 9 năm 2018 và sau đó được sửa đổi nhiều lần, theo đó Công ty sử dụng khoản tiền thu được từ phát hành trái phiếu trị giá lần lượt 1.000 tỷ VND, 500 tỷ VND và 500 tỷ VND cho các hoạt động hợp tác kinh doanh với NPM.

Khoản phải thu khác từ các công ty con không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả theo các điều khoản của hợp đồng liên quan.

**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>Nghìn VND</b>	<b>Nghìn VND</b>
Số dư đầu năm	32.416.701	24.963.257
Tăng trong năm	6.211.898	24.067.642
Biến động khác	-	(16.614.198)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>38.628.599</b>	<b>32.416.701</b>

Số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí liên quan đến việc mua và phát triển phần mềm để cải thiện hoạt động của Công ty.

**8. Đầu tư tài chính dài hạn**

	<b>31/12/2023</b>		<b>1/1/2023</b>	
	Giá gốc Nghìn VND	Giá trị hợp lý Nghìn VND	Giá gốc Nghìn VND	Giá trị hợp lý Nghìn VND
<b>Đầu tư vào một công ty con</b>				
Công ty TNHH MTV Tài Nguyên Masan Thái Nguyên (“MRTN”)	12.156.476.389	(*)	12.156.476.389	(*)

MRTN là một công ty cổ phần đầu tư được thành lập tại Việt Nam. Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp của Công ty tại MRTN là 100% tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (1/1/2023: 100%).

(\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với trị ghi sổ.

**9. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>Nghìn VND</b>	<b>Nghìn VND</b>
Chi phí lãi vay phải trả	57.257.602	52.761.735
Chi phí phải trả khác	4.119.198	2.074.943
<b>Tổng cộng</b>	<b>61.376.800</b>	<b>54.836.678</b>



**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**10. Phải trả ngắn hạn khác**

Phải trả ngắn hạn khác bao gồm các khoản sau:

	31/12/2023 Nghìn VND	1/1/2023 Nghìn VND
<b>Phải trả cho Công ty Cổ phần Tầm nhìn Masan – công ty mẹ trực tiếp</b>		
Phi thương mại	2.511.785	2.511.785
<b>Phải trả cho Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo – công ty con</b>		
Phi thương mại	24.495.060	20.139.497
	27.006.845	22.651.282

Các khoản phải trả các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và được thanh toán dựa trên thỏa thuận của các bên.

**11. Vay và trái phiếu**

**(a) Vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn**

	1/1/2023 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ (**) Nghìn VND	Biến động trong năm		31/12/2023 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ (**) Nghìn VND
		Tăng Nghìn VND	Giảm Nghìn VND	
Vay ngắn hạn (*)	21.200.000	5.000.000	-	26.200.000
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 11(b))	1.500.000.000	1.500.000.000	(1.500.000.000)	1.500.000.000
	1.521.200.000	1.505.000.000	(1.500.000.000)	1.526.200.000

(\*) Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay từ một công ty con, không được đảm bảo và chịu lãi suất 8,0%/năm (2022: 3,2%/năm). Trong năm 2023, khoản vay từ công ty con này đã được gia hạn đến năm 2024.

(\*\*) Số có khả năng trả nợ được trình bày ở trên được ước tính căn cứ trên giả định công ty mẹ cấp cao nhất tiếp tục cung cấp các hỗ trợ tài chính cần thiết như được nêu trong Thuyết minh 2(c).

**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Trái phiếu phát hành dài hạn**

	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>Nghìn VND</b>	<b>Nghìn VND</b>
Phát hành trái phiếu dài hạn	3.000.000.000	3.000.000.000
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)
	1.500.000.000	1.500.000.000
	1.500.000.000	1.500.000.000

Điều khoản và điều kiện của trái phiếu dài hạn bằng VND như sau:

	<b>Năm</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>đáo hạn</b>	<b>Nghìn VND</b>	<b>Nghìn VND</b>
Phát hành trái phiếu dài hạn			
▪ Phát hành trái phiếu có đảm bảo	2023	-	1.500.000.000
▪ Phát hành trái phiếu có đảm bảo	2024	1.000.000.000	1.000.000.000
▪ Phát hành trái phiếu có đảm bảo	2024	500.000.000	500.000.000
▪ Phát hành trái phiếu có đảm bảo	2028	1.500.000.000	-
		3.000.000.000	3.000.000.000
		3.000.000.000	3.000.000.000

Đây là trái phiếu không chuyển đổi do Công ty phát hành với lãi suất được điều chỉnh mỗi sáu tháng và tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng tham chiếu có liên quan cộng biên độ 3,3% đến 5,1%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, trái phiếu không chuyển đổi bằng VND được đảm bảo bằng một số tài sản dài hạn của một công ty con.

Đại diện của các trái chủ của số trái phiếu trên là Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương – một công ty liên quan.

**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**12. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần Nghìn VND	Thặng dư vốn cổ phần Nghìn VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Nghìn VND	Tổng cộng Nghìn VND
<b>Số dư tại ngày 1/1/2022</b>	10.991.554.200	1.098.259.892	67.820.861	12.157.634.953
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	711.176	711.176
<b>Số dư tại ngày 1/1/2023</b>	10.991.554.200	1.098.259.892	68.532.037	12.158.346.129
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	359.021	359.021
<b>Số dư tại ngày 31/12/2023</b>	10.991.554.200	1.098.259.892	68.891.058	12.158.705.150

**13. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	<b>31/12/2023 và 1/1/2023</b>	
	<b>Số cổ phiếu</b>	<b>Nghìn VND</b>
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	1.099.155.420	10.991.554.200
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b> Cổ phiếu phổ thông	1.099.155.420	10.991.554.200
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b> Cổ phiếu phổ thông	1.099.155.420	10.991.554.200
<b>Thặng dư vốn cổ phần</b>	-	1.098.259.892

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá cổ phiếu.



**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Trong số cổ phiếu đang lưu hành có 109.915.542 cổ phiếu phổ thông phát hành cho Mitsubishi Material Corporation (Nhà đầu tư) vào ngày 26 tháng 10 năm 2020 với khoản thanh toán là 2.094.330.737.268 VND. Khi phát hành các cổ phiếu này, Công ty cũng cấp cho Nhà đầu tư một quyền chọn bán. Theo các thỏa thuận bổ sung và sửa đổi, mà lần sửa đổi gần nhất là ngày 21 tháng 12 năm 2023, các bên đã đồng ý rằng trong trường hợp quyền chọn bán, nghĩa là khi (i) Công ty và Nhà đầu tư (hoặc các bên liên kết của Nhà đầu tư) không thể thiết lập được liên doanh cho mảng kinh doanh vonfram chế biến cận sâu tính đến ngày 29 tháng 2 năm 2024 hoặc (ii) khi có sự thay đổi quyền kiểm soát đối với Công ty hoặc (iii) một khoảng thời gian khác được thống nhất bằng văn bản giữa các bên, Nhà đầu tư sẽ có quyền không hủy ngang để yêu cầu Công ty hoặc bên được chỉ định mua tất cả các cổ phiếu đã phát hành nói trên với giá mua bằng với khoản thanh toán 2.094.330.737.268 VND trừ đi tổng số tiền mà Nhà đầu tư thu được từ việc bán cổ phần của Công ty và tổng số cổ tức và số lợi nhuận mà Công ty đã thanh toán, có thể được điều chỉnh cho những sự kiện suy giảm quyền sở hữu trong tương lai. Thời hạn để thực hiện những công việc cần thiết nhằm hoàn tất giao dịch của quyền chọn bán là trong vòng 18 tháng kể từ ngày Công ty nhận được thông báo thực hiện quyền chọn bán từ Nhà đầu tư. Việc thực hiện quyền chọn bán phải có sự phê duyệt của Hội đồng Quản trị, các cổ đông và các cơ quan quản lý của Việt Nam.

**14. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>Nghìn VND</b>	<b>Nghìn VND</b>
Lãi tiền gửi	22.696	38.709
Phân chia lợi nhuận từ HĐHTKD	328.388.270	281.490.988
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	80.460	3.791
	328.491.426	281.533.488

**15. Chi phí tài chính**

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>Nghìn VND</b>	<b>Nghìn VND</b>
Chi phí lãi vay	317.053.397	272.615.389
Chi phí đi vay	90.090	90.090
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	162.330	27.093
	317.305.817	272.732.572

**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**16. Thuế thu nhập**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng**

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	Nghìn VND	Nghìn VND
<b>Chi phí thuế hiện hành</b>		
Năm hiện hành	85.686	199.163
Dự phòng thừa trong những năm trước	(22.228)	(20.904)
	63.458	178.259

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	Nghìn VND	Nghìn VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	422.479	889.435
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	84.496	177.887
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.190	21.276
Dự phòng thừa trong những năm trước	(22.228)	(20.904)
	63.458	178.259

**(c) Thuế suất áp dụng**

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất thông thường là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

**17. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng, trong năm Công ty có các số dư và giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

**(a) Số dư với các bên liên quan**

Tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có các khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (“TCB”) theo các điều khoản giao dịch thông thường.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các công ty liên kết và công ty con của công ty mẹ cấp cao nhất nắm giữ 1.500.294 triệu VND trái phiếu đã phát hành của Công ty (1/1/2023: 175.451 triệu VND).

**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên liên quan	Bản chất của giao dịch	2023 Nghìn VND	2022 Nghìn VND
<b>Công ty mẹ cấp cao nhất</b> Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Mua dịch vụ	24.553	-
<b>Các công ty liên kết của công ty mẹ cấp cao nhất</b> TCB và các công ty con	Lãi trái phiếu (i)	10.858.017	14.419.467
<b>Công ty con của công ty mẹ cấp cao nhất</b> Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	Lãi trái phiếu (i)	28.748.432	-
<b>Công ty mẹ</b> Công ty Cổ phần Tầm nhìn Masan	Lãi trái phiếu (i)	6.163.496	-
<b>Các công ty con</b> Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	Phân chia lợi nhuận từ HĐHTKD Trả hộ NPM Trả hộ MHT	206.616.503 3.314.590 4.355.563	174.585.826 4.377.545 3.907.531
Công ty TNHH Vonfram Masan	Phân chia lợi nhuận từ HĐHTKD Nhận tiền vay Chi phí lãi vay Trả hộ MTC	121.771.767 5.000.000 1.967.781 3.500.000	106.905.162 - 678.400 -
<b>Cán bộ quản lý chủ chốt</b>	Lương, thưởng và các phúc lợi khác (ii)	-	-

- (i) Trái phiếu đã được niêm yết và bán rộng rãi cho các nhà đầu tư theo các thỏa thuận giao dịch.
- (ii) Các thành viên trong Hội đồng Quản trị không được hưởng bất cứ khoản thù lao nào trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.



**Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
(tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**18. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Nguyễn Thị Thanh Mai  
Kế toán trưởng

Người kiểm tra:



Nguyễn Huy Tuấn  
Giám đốc Tài chính

Người duyệt:



Craig Richard Bradshaw  
Tổng Giám đốc



**Masan High-Tech Materials Corporation**

Separate Financial Statements  
for the year ended 31 December 2023



## Masan High-Tech Materials Corporation Corporate Information

### Enterprise Registration

Certificate No. 0309966889 27 April 2010

The Company's Enterprise Registration Certificate has been amended several times, the most recent of which was dated 20 November 2023. The Certificate and its amendments were issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.

<b>Board of Directors</b>	Mr. Danny Le	Chairman
	Mr. Nguyen Thieu Nam	First Vice Chairman, Non-executive Member
	Mr. Craig Richard Bradshaw	Executive Member
	Mr. Tadakazu Ohashi	Non-executive Member <i>(from 18/4/2023)</i>
	Mr. Akira Osada	Non-executive Member <i>(until 31/3/2023)</i>
	Ms. Nguyen Thu Hien	Independent member
<b>Board of Management</b>	Mr. Craig Richard Bradshaw	Chief Executive Officer
	Mr. Hady Seyeda	Deputy General Director
	Ms. Dinh Le Hang	Deputy General Director <i>(from 20/2/2023)</i>
	Mr. Nguyen Huy Tuan	Chief Financial Officer <i>(from 18/1/2024)</i> Acting Chief Financial Officer <i>(until 17/1/2024)</i>
<b>Audit Committee</b>	Ms. Nguyen Thu Hien	Chairman
	Mr. Nguyen Thieu Nam	Member
<b>Registered Office</b>	Suite 802, 8 <sup>th</sup> Floor, Central Plaza Building No. 17 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1 Ho Chi Minh City Vietnam	
<b>Auditor</b>	KPMG Limited Vietnam	



## Masan High-Tech Materials Corporation Statement of the Board of Management

The Board of Management of Masan High-Tech Materials Corporation (“the Company”) presents this statement and the accompanying separate financial statements of the Company as of and for the year ended 31 December 2023.

The Board of Management is responsible for the preparation and presentation of the separate financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting. In the opinion of the Board of Management:

- (a) the separate financial statements set out on pages 5 to 23 give a true and fair view of the unconsolidated financial position of the Company as at 31 December 2023, and of its unconsolidated results of operations and its unconsolidated cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting; and
- (b) at the date of this statement, there are no reasons to believe that the Company will not be able to pay its debts as and when they fall due. The separate financial statements have included adequate disclosure of matters relevant to the management’s assessment of the validity of the going concern assumption.

The Board of Management has, on the date of this statement, authorised these accompanying separate financial statements for issue.

On behalf of the Board of Management



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
MASAN  
HIGH-TECH  
MATERIALS  
HO CHI MINH CITY

Craig Richard Bradshaw  
*General Director*

Ho Chi Minh City, 1 March 2024



KPMG Limited  
46th Floor, Keangnam Landmark 72  
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward  
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam  
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

## **INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT**

### **To the Shareholders Masan High-Tech Materials Corporation**

We have audited the accompanying separate financial statements of Masan High-Tech Materials Corporation ("the Company"), which comprise the separate balance sheet as at 31 December 2023, the related separate statements of income and cash flows for the year then ended and the explanatory notes thereto which were authorised for issue by the Company's Board of Management on 1 March 2024, as set out on pages 5 to 23.

### **Management's Responsibility**

The Company's Board of Management is responsible for the preparation and fair presentation of these separate financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting, and for such internal control as the Board of Management determines is necessary to enable the preparation of separate financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

### **Auditor's Responsibility**

Our responsibility is to express an opinion on these separate financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the separate financial statements are free of material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgement, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Company's Board of Management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.



## Auditor's Opinion

In our opinion, the separate financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the unconsolidated financial position of Masan High-Tech Materials Corporation as at 31 December 2023 and of its unconsolidated results of operations and its unconsolidated cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.

### KPMG Limited

Vietnam

Audit Report No. 23-02-00206-24-2



---

Tran Dinh Vinh  
Practicing Auditor Registration  
Certificate No. 0339-2023-007-1  
*Deputy General Director*

---

Pham Thi Thuy Linh  
Practicing Auditor Registration  
Certificate No. 3065-2024-007-1

Hanoi, 1 March 2024



**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Separate balance sheet as at 31 December 2023**

**Form B 01 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC*  
*dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

	Code	Note	31/12/2023 VND'000	1/1/2023 VND'000
<b>ASSETS</b>				
<b>Current assets (100 = 110 + 130 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>80,772,867</b>	<b>1,076,331,106</b>
<b>Cash and cash equivalents</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>1,709,356</b>	<b>1,152,355</b>
Cash	111		1,709,356	1,152,355
<b>Accounts receivable – short-term</b>	<b>130</b>		<b>74,306,617</b>	<b>1,071,869,168</b>
Prepayment to suppliers	132		10,951,675	398,785
Other receivables	136	6	63,354,942	1,071,470,383
<b>Other current assets</b>	<b>150</b>		<b>4,756,894</b>	<b>3,309,583</b>
Deductible value added tax	152		4,756,894	3,309,583
<b>Long term assets (200 = 210 + 220 + 240 + 250)</b>	<b>200</b>		<b>15,195,104,988</b>	<b>14,188,893,090</b>
<b>Accounts receivable – long-term</b>	<b>210</b>		<b>3,000,000,000</b>	<b>2,000,000,000</b>
Other long-term receivables	216	6	3,000,000,000	2,000,000,000
<b>Fixed assets</b>	<b>220</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Intangible fixed assets	227		<b>-</b>	<b>-</b>
Cost	228		137,950	137,950
Accumulated amortisation	229		(137,950)	(137,950)
<b>Long-term work in progress</b>	<b>240</b>		<b>38,628,599</b>	<b>32,416,701</b>
Construction in progress	242	7	38,628,599	32,416,701
<b>Long-term financial investments</b>	<b>250</b>		<b>12,156,476,389</b>	<b>12,156,476,389</b>
Investment in a subsidiary	251	8	12,156,476,389	12,156,476,389
<b>TOTAL ASSETS (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>15,275,877,855</b>	<b>15,265,224,196</b>

*The accompanying notes are an integral part of these separate financial statements*

**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Separate balance sheet as at 31 December 2023 (continued)**

**Form B 01 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

	Code	Note	31/12/2023 VND'000	1/1/2023 VND'000
<b>RESOURCES</b>				
<b>LIABILITIES (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>3,117,172,705</b>	<b>3,106,878,067</b>
<b>Current liabilities</b>	<b>310</b>		<b>1,617,172,705</b>	<b>1,606,878,067</b>
Accounts payable to suppliers	311		2,464,030	7,988,080
Taxes payable to State Treasury	313		125,030	202,027
Accrued expenses	315	9	61,376,800	54,836,678
Other short-term payables	319	10	27,006,845	22,651,282
Short-term borrowings and bonds	320	11(a)	1,526,200,000	1,521,200,000
<b>Long-term liabilities</b>	<b>330</b>		<b>1,500,000,000</b>	<b>1,500,000,000</b>
Long-term bonds	338	11(b)	1,500,000,000	1,500,000,000
<b>EQUITY (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>12,158,705,150</b>	<b>12,158,346,129</b>
<b>Equity</b>	<b>410</b>	<b>12</b>	<b>12,158,705,150</b>	<b>12,158,346,129</b>
Share capital	411	13	10,991,554,200	10,991,554,200
- Ordinary shares with voting rights	411a		10,991,554,200	10,991,554,200
Share premium	412	13	1,098,259,892	1,098,259,892
Retained profits after tax	421		68,891,058	68,532,037
- Retained profits brought forward	421a		68,532,037	67,820,861
- Retained profit for the current year	421b		359,021	711,176
<b>TOTAL RESOURCES</b> <b>(440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>15,275,877,855</b>	<b>15,265,224,196</b>

1 March 2024

Prepared by: 

Reviewed by:

Approved by:

  
 Nguyen Thi Thanh Mai  
 Chief Accountant

  
 Nguyen Huy Tuan  
 Chief Financial Officer

  
 Craig Richard Bradshaw  
 General Director



*The accompanying notes are an integral part of these separate financial statements*

**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Separate statement of income for the year ended 31 December 2023**

**Form B 02 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

	Code	Note	2023 VND'000	2022 VND'000
Financial income	21	14	328,491,426	281,533,488
Financial expenses	22	15	317,305,817	272,732,572
General and administration expenses	26		10,761,940	7,911,481
<b>Net operating profit</b> (30 = 21 - 22 - 26)	<b>30</b>		<b>423,669</b>	<b>889,435</b>
Other expenses	32		1,190	-
<b>Results of other activities (40 = - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(1,190)</b>	-
<b>Accounting profit before tax</b> (50 = 30 + 40)	<b>50</b>		<b>422,479</b>	<b>889,435</b>
<b>Income tax expense - current</b>	<b>51</b>	<b>16</b>	<b>63,458</b>	<b>178,259</b>
<b>Net profit after tax (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>		<b>359,021</b>	<b>711,176</b>

1 March 2024

Prepared by:



Nguyen Thi Thanh Mai  
*Chief Accountant*

Reviewed by:



Nguyen Huy Tuan  
*Chief Financial Officer*

Approved by:




Craig Richard Bradshaw  
*General Director*

*The accompanying notes are an integral part of these separate financial statements*



**Masan High-Tech Materials Corporation****Separate statement of cash flows for the year ended 31 December 2023 (Indirect method)****Form B 03 – DN***(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

	Code	Note	2023 VND'000	2022 VND'000
<b>CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES</b>				
<b>Profit before tax</b>	<b>01</b>		<b>422,479</b>	<b>889,435</b>
<b>Adjustments for</b>				
Profits from investing activities	05		(328,410,966)	(281,529,697)
Interest expense and borrowing fees	06		317,143,487	272,705,479
<b>Operating loss before changes in working capital</b>	<b>08</b>		<b>(10,845,000)</b>	<b>(7,934,783)</b>
Change in receivables and other assets	09		(18,871,353)	14,970,483
Change in payables and other liabilities	11		8,284,411	1,498,418
			<b>(21,431,942)</b>	<b>8,534,118</b>
Interest paid	14		(312,647,620)	(267,386,393)
Income tax paid	15		(247,887)	(167,815)
<b>Net cash flows from operating activities</b>	<b>20</b>		<b>(334,327,449)</b>	<b>(259,020,090)</b>
<b>CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES</b>				
Payments for additions to fixed assets and other long-term assets	21		(13,513,109)	(15,810,430)
Receipts of interests and dividend	27		343,397,559	270,382,512
<b>Net cash flows from investing activities</b>	<b>30</b>		<b>329,884,450</b>	<b>254,572,082</b>

*The accompanying notes are an integral part of these separate financial statements*

**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Separate statements of cash flows for the year ended 31 December 2023**  
**(Indirect method - continued)**

**Form B 03 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

	Code	Note	2023 VND'000	2022 VND'000
<b>CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES</b>				
Proceeds from borrowings and bonds issuance	33		1,505,000,000	-
Payments to settle loan principals and bonds	34		(1,500,000,000)	-
<b>Net cash flows from financing activities</b>	<b>40</b>		<b>5,000,000</b>	<b>-</b>
<b>Net cash flows during the year</b> (50 = 20 + 30 + 40)	<b>50</b>		<b>557,001</b>	<b>(4,448,008)</b>
<b>Cash and cash equivalents at the beginning of the year</b>	<b>60</b>		<b>1,152,355</b>	<b>5,600,363</b>
<b>Cash and cash equivalents at the end of the year</b> (70 = 50 + 60)	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>1,709,356</b>	<b>1,152,355</b>

1 March 2024

Prepared by:



Nguyen Thi Thanh Mai  
*Chief Accountant*

Reviewed by:



Nguyen Huy Tuan  
*Chief Financial Officer*

Approved by:



Craig Richard Bradshaw  
*General Director*

*The accompanying notes are an integral part of these separate financial statements*

**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Notes to the separate financial statements for the year ended 31 December 2023**

**Form B 09 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying separate financial statements.

**1. Reporting entity**

**Ownership and company structure**

Masan High-Tech Materials Corporation (“the Company” or “MHT”) is incorporated as a joint stock company in Vietnam. The principal activity of the Company is investment holding.

As at 31 December 2023, the Company had 2 employees (1/1/2023: 2 employees).

**2. Basis of preparation**

**(a) Statement of compliance**

The separate financial statements have been prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.

The Company also prepares and issues its consolidated financial statements. For a comprehensive understanding of the consolidated financial position of the Company and its subsidiaries (collectively referred to as “the Group”), and their consolidated results of operations and their consolidated cash flows, these separate financial statements should be read in conjunction with the consolidated financial statements of the Group.

**(b) Basis of measurement**

The separate financial statements, except for the separate statement of cash flows, are prepared on the accrual basis using the historical cost concept. The separate statement of cash flows is prepared using the indirect method.

**(c) Going concern assumption**

The separate financial statements have been prepared on a going concern basis. At the balance sheet date, current liabilities exceeded current assets by VND1,536,400 million (1/1/2022: VND530,547 million). Furthermore, the Company has significant loans that will require refinancing within the next 12 months (Note 11). The validity of the going concern assumption fundamentally depends on the ultimate parent company continuing to provide such financial assistance as is necessary to enable the Company to meet its liabilities as and when they fall due and to maintain the Company in existence as a going concern for the foreseeable future.

At the time of this report, there is no reason for the management to believe that the ultimate parent company will not continue its support.



**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Notes to the separate financial statements for the year ended 31 December 2023**  
**(continued)**

**Form B 09 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**(d) Annual accounting period**

The annual accounting period of the Company is from 1 January to 31 December.

**(e) Accounting and presentation currency**

The Company's accounting currency is Vietnam Dong ("VND"), which is also the currency used for separate financial statement presentation purpose. All amounts have been rounded to the nearest thousand (VND'000), unless otherwise indicated.

**3. Summary of significant accounting policies**

The following significant accounting policies have been adopted by the Company in the preparation of these separate financial statements.

**(a) Foreign currency transactions**

Transactions in currencies other than VND during the year have been translated into VND at rates approximating actual rates of exchange ruling at the transaction dates.

Monetary assets and liabilities denominated in currencies other than VND are translated into VND at the account transfer buying rate for assets and account transfer selling rate for liabilities at the end of the annual accounting period quoted by the commercial bank where the Company most frequently conducts transactions.

All foreign exchange differences are recorded in the separate statement of income.

**(b) Cash**

Cash comprises call deposits.

**(c) Investments in a subsidiary**

Investment in a subsidiary is initially recognised at cost which includes purchase price plus any directly attributable transaction costs. Subsequent to initial recognition, these investments are stated at cost less allowance for diminution in value. An allowance is made for diminution in investment value if the investee has suffered a loss which may cause the Company to lose its invested capital, unless there is evidence that the value of the investment has not been diminished. The allowance is reversed if the investee subsequently made a profit that offsets the previous loss for which the allowance had been made. An allowance is reversed only to the extent that the investment's carrying amount does not exceed the carrying amount that would have been determined if no allowance had been recognised.

**(d) Accounts receivable**

Trade and other receivables are stated at cost less allowance for doubtful debts.

**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Notes to the separate financial statements for the year ended 31 December 2023**  
**(continued)**

**Form B 09 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**(e) Intangible fixed assets**

*Software*

Cost of acquisition of new software, which is not an integral part of the related hardware, is recognised as an intangible asset. Acquired software costs are amortised on a straight-line basis over three (3) to eight (8) years.

**(f) Construction in progress**

Construction in progress represents the costs of tangible and intangible fixed assets which have not been fully completed or installed. No depreciation is provided for construction in progress during the period of construction and installation.

**(g) Accounts and other payable**

Accounts payable to suppliers and other payables are stated at their cost.

**(h) Business cooperation contract**

Business Cooperation Contracts (“BCC”) are those under which contracting parties agree to carry out specific business activities that do not require an establishment of legal entity. The Company accounts for each BCC according to its substance and its rights and obligations under the contract. Where the Company makes contributions in the form of financial assets to the other parties and as a result obtaining a contractual right to receive cash or other financial assets from those parties under the BCC, the Company recognise a financial asset. Where distributions of profits from the other BCC parties have the substance of finance income, they are recognised as financial income based on the rate of returns as agreed by contracting parties. Distributions which are contingent on the ultimate operating results of the BCC are recognised as income only as when the ultimate operating results of the BCC can be determined reliably.

**(i) Bonds issued**

At initial recognition, straight bonds are measured at cost which comprises proceeds from issuance net of issuance costs. Any discount, premium or issuance costs are amortised on a straight-line basis over the term of the bond.

**(j) Equity**

*Ordinary shares*

Ordinary share capital is classified as equity. The difference between the issuance price and the par value of shares issued is recorded as share premium. Incremental costs directly attributable to the issue of ordinary shares are recognised as a deduction from share premium.



**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Notes to the separate financial statements for the year ended 31 December 2023**  
**(continued)**

**Form B 09 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**(k) Taxation**

Income tax on the profit or loss for the year comprises current and deferred tax. Income tax is recognised in the statement of income except to the extent that it relates to items recognised directly to equity, in which case it is recognised in equity.

Current tax is the expected tax payable on the taxable income for the year, using tax rates enacted at the end of the annual accounting period, and any adjustment to tax payable in respect of previous years.

Deferred tax is provided using the balance sheet method, providing for temporary differences between the carrying amounts of assets and liabilities for financial reporting purposes and the amounts used for taxation purposes. The amount of deferred tax provided is based on the expected manner of realisation or settlement of the carrying amounts of assets and liabilities using tax rates enacted or substantively enacted at end of the annual accounting period.

A deferred tax asset is recognised only to the extent that it is probable that future taxable profits will be available against which the temporary difference can be utilised. Deferred tax assets are reduced to the extent that it is no longer probable that the related tax benefit will be realised.

**(l) Financial income and financial expenses**

**(i) Financial income**

Financial income comprises interest income from deposits and loans, profit distribution from BCC and the subsidiary, foreign exchange gains and other financial income.

Interest income from deposits and loans is recognised in the statement of income on accrual basis.

Income from distributed profits from the BCC is financial income in nature. These amounts are recognised in the period on an accrual basis based on the profit ratio and operating results of the BCC as agreed by the parties.

Income from distributed profits from a subsidiary is recognized when the right to receive profit distribution is established. Distributed profits received which are attributable to the period before investment acquisition date are deducted from the carrying amount of the investment.

**(ii) Financial expenses**

Financial expenses comprise interest expenses on borrowings, bonds, facility fees, transaction costs and foreign exchange losses and other financial expenses.

Borrowings costs comprise interest expenses on borrowings, facility fees, transaction costs. Borrowing costs are recognised as an expense in the year in which they are incurred.



**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Notes to the separate financial statements for the year ended 31 December 2023**  
**(continued)**

**Form B 09 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC*  
*dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**(m) Related parties**

Parties are considered to be related to the Company if one party has the ability, directly or indirectly, to control the other party or to exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions. Parties are also considered to be related if they are subject to common control or common significant influence. Related parties may be individuals or corporate entities and include close family members of any individual considered to be a related party. Related parties that are individuals refer to key management personnel who have authority and responsibility for planning, directing and controlling the activities of the Company, including directors and officers of the Company. Related companies refer to subsidiaries and associates of the Company, the immediate parent company, the ultimate parent company and their subsidiaries and associates.

**(n) Comparative information**

Comparative information in these separate financial statements is presented as corresponding figures. Under this method, comparative information for the prior year is included as an integral part of the current year financial statements and are intended to be read only in relation to the amounts and other disclosures relating to the current year. Accordingly, the comparative information included in these separate financial statements is not intended to present the Company's unconsolidated financial position, unconsolidated results of operation or unconsolidated cash flows for the prior year.

**4. Changes in accounting estimates**

In preparing annual financial statements, the management has made several accounting estimates. Actual results may differ from these estimates. During the year ended 31 December 2023, there was no change in the accounting estimates made from the end of the previous annual accounting period.

**5. Cash and cash equivalents**

	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Cash in banks	1,709,356	1,152,355

---

**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Notes to the separate financial statements for the year ended 31 December 2023**  
**(continued)**

**Form B 09 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC*  
*dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**6. Other short-term and long-term receivables**

	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
<b>Other short-term receivables</b>		
Distribution of profit receivable from BCC (a)	51,117,531	66,104,124
Other receivable from subsidiaries	12,182,411	5,311,259
Receivables under BCC with Masan Tungsten Limited Liability Company (“MTC”) – a subsidiary (b)	-	1,000,000,000
Other short-term receivables	55,000	55,000
	63,354,942	1,071,470,383
<b>Other long-term receivables</b>		
Receivables under BCC with Masan Tungsten Limited Liability Company (“MTC”) – a subsidiary (b)	1,000,000,000	-
Receivables under BCC with Nui Phao Mining Company Ltd (“NPM”) – a subsidiary (c)	2,000,000,000	2,000,000,000
	3,000,000,000	2,000,000,000

- (a) These represent the distribution of profit receivables from BCC which the Company contracted with its subsidiaries – NPM and MTC based on the operating results. The sharing of profits under BCC are based on the agreed rate as stipulated in BCC and their amendments.
- (b) This balance represents receivables under BCC with MTC dated 16 November 2018 and amended several times thereafter according to which the Company used the bond proceeds of VND1,000 billion for business cooperation activities with MTC.
- (c) This balance represents receivables under BCC with NPM dated 21 September 2018 and amended several times thereafter according to which the Company used the bond proceeds of VND1,000 billion, VND500 billion and VND500 billion respectively for business cooperation activities with NPM.

The other receivables from subsidiaries were unsecured, interest free and are due in accordance with relevant contract terms.

**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Notes to the separate financial statements for the year ended 31 December 2023**  
**(continued)**

**Form B 09 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC*  
*dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**7. Construction in progress**

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Opening balance	32,416,701	24,963,257
Additions during the year	6,211,898	24,067,642
Other movements	-	(16,614,198)
	38,628,599	32,416,701
Closing balance	38,628,599	32,416,701

The balance of construction in progress represents the cost relating to software purchasing and development to improve the Company's operation.

**8. Long-term financial investments**

	31/12/2023		1/1/2023	
	Cost	Fair value	Cost	Fair value
	VND'000	VND'000	VND'000	VND'000
<b>Investment in a subsidiary</b>				
Masan Thai Nguyen Resources Company Limited ("MRTN")	12,156,476,389	(*)	12,156,476,389	(*)
	12,156,476,389		12,156,476,389	

MRTN is an investment holding company incorporated in Vietnam. The direct and indirect percentage of economic interests of the Company at MRTN is 100% as at 31 December 2023 (1/1/2023: 100%).

- (\*) The Company has not determined the fair values of the equity investments for disclosure in the separate financial statements because information about their market prices is not available and there is currently no guidance on determination of fair value using valuation techniques under Vietnamese Accounting Standards or the Vietnamese Accounting System for Enterprises. The fair values of the equity investments may differ from their carrying amounts.

**9. Accrued expenses**

	31/12/2023	1/1/2023
	VND'000	VND'000
Accrued interest expenses	57,257,602	52,761,735
Others	4,119,198	2,074,943
	61,376,800	54,836,678
	61,376,800	54,836,678



**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Notes to the separate financial statements for the year ended 31 December 2023**  
**(continued)**

**Form B 09 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC*  
*dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**10. Other short-term payables**

Other payables included the following amounts:

	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
<b>Amounts due to Masan Horizon Corporation – the immediate parent company</b>		
Non-trade	2,511,785	2,511,785
<b>Amount due to Nui Phao Mining Company Ltd – a subsidiary</b>		
Non-trade	24,495,060	20,139,497
	27,006,845	22,651,282

Amounts due to related parties were unsecured, interest-free and repayable based on agreement between the parties.

**11. Borrowings and bonds**

**(a) Short-term borrowings and bonds issued**

	1/1/2023	Movement during the year		31/12/2023
	Carrying amount & amount within repayment capacity (**) VND'000	Additions VND'000	Payments VND'000	Carrying amount & amount within repayment capacity (**) VND'000
Short-term borrowings (*)	21,200,000	5,000,000	-	26,200,000
Current portion of long-term bonds (Note 11(b))	1,500,000,000	1,500,000,000	(1,500,000,000)	1,500,000,000
	1,521,200,000	1,505,000,000	(1,500,000,000)	1,526,200,000

(\*) Short-term borrowings represent loan from a subsidiary, which is unsecured with interest rate of 8.0% (2022: 3.2%) per annum. In 2023, the term of the loan from this subsidiary was extended to 2024.

(\*\*) The amount within repayment capacity is estimated based on the assumption that the ultimate parent company will continue to provide necessary financial assistance as described in Note 2(c).

**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Notes to the separate financial statements for the year ended 31 December 2023**  
**(continued)**

**Form B 09 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**(b) Long-term bonds issued**

	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Long-term bonds issued	3,000,000,000	3,000,000,000
Repayable within twelve months	(1,500,000,000)	(1,500,000,000)
	1,500,000,000	1,500,000,000
Repayable after twelve months	1,500,000,000	1,500,000,000

Terms and conditions of long-term bonds in VND were as follows:

	<b>Year of maturity</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
		<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Long-term bonds issued			
▪ Secured bond issued	2023	-	1,500,000,000
▪ Secured bond issued	2024	1,000,000,000	1,000,000,000
▪ Secured bond issued	2024	500,000,000	500,000,000
▪ Secured bond issued	2028	1,500,000,000	-
		3,000,000,000	3,000,000,000

These are non-convertible bonds issued by the Company, which have interest rate to be adjusted every six months and calculated as the average twelve-month saving deposit rate of related reference banks plus 3.3% to 5.1% per annum.

As at 31 December 2023, these VND denominated non-convertible bonds are secured by a part of certain long-term assets of a subsidiary.

The representative of the bondholders of the above bonds is Techcom Securities JSC, a related company.

**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Notes to the separate financial statements for the year ended 31 December 2023**  
(continued)

**Form B 09 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC*  
*dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**12. Changes in equity**

	Share capital VND'000	Share premium VND'000	Retained profits after tax VND'000	Total VND'000
<b>Balance at 1/1/2022</b>	10,991,554,200	1,098,259,892	67,820,861	12,157,634,953
Net profit for the year	-	-	711,176	711,176
<b>Balance at 1/1/2023</b>	10,991,554,200	1,098,259,892	68,532,037	12,158,346,129
Net profit for the year	-	-	359,021	359,021
<b>Balance at 31/12/2023</b>	10,991,554,200	1,098,259,892	68,891,058	12,158,705,150

**13. Share capital**

The Company's authorised and issued share capital comprised:

	<b>31/12/2023 and 1/1/2023</b>	
	Number of shares	VND'000
<b>Authorised share capital</b>	1,099,155,420	10,991,554,200
<b>Issued share capital</b>		
Ordinary shares	1,099,155,420	10,991,554,200
<b>Shares in circulation</b>		
Ordinary shares	1,099,155,420	10,991,554,200
<b>Share premium</b>	-	1,098,259,892

All ordinary shares have a par value of VND10,000. Each share is entitled to one vote at meetings of the Company. Shareholders are entitled to receive dividends as declared from time to time. All ordinary shares are ranked equally with regard to the Company's residual assets.

Share premium represents the difference between the proceeds on issuance of shares and the par value.



**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Notes to the separate financial statements for the year ended 31 December 2023**  
**(continued)**

**Form B 09 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

Included in the shares in circulation are 109,915,542 of ordinary shares issued to Mitsubishi Material Corporation (the Investor) on 26 October 2020 for the consideration of VND2,094,330,737,268. In relation to this issuance, the Company also granted a put option to the Investor. According to the supplemental and amending agreements, the most recent of which was dated 21 December 2023, parties agreed that in the put option event that (i) the Company and the Investor (or their affiliate) fail to establish a joint operation of midstream tungsten business up to 29 February 2024 or (ii) if there is a change in control in the Company or (iii) such other period agreed in writing between the parties, the Investor will have an irrevocable right to request the Company or its nominee to purchase all shares issued above at the amount equal to consideration of VND2,094,330,737,268 less the aggregate of any proceeds received by the Investor from disposing the Company's shares, dividends and distributions paid by the Company subject to customary adjustments from dilutive events. The deadline to take actions necessary to effect the completion the put option is 18 months from the date that the Company receives put option exercise notice from the Investor. The exercise of the put option will be subject to approval of Board of Directors, shareholders and Vietnamese regulators.

**14. Financial income**

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Interest income	22,696	38,709
Distribution of profit from BCC	328,388,270	281,490,988
Realised foreign exchange gain	80,460	3,791
	<hr/>	<hr/>
	328,491,426	281,533,488
	<hr/>	<hr/>

**15. Financial expenses**

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Interest expense	317,053,397	272,615,389
Borrowing fees	90,090	90,090
Realised foreign exchange loss	162,330	27,093
	<hr/>	<hr/>
	317,305,817	272,732,572
	<hr/>	<hr/>

**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Notes to the separate financial statements for the year ended 31 December 2023**  
**(continued)**

**Form B 09 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**16. Income tax**

**(a) Recognised in the separate statement of income**

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
<b>Current tax expense</b>		
Current year	85,686	199,163
Over provision in prior years	(22,228)	(20,904)
	63,458	178,259
	63,458	178,259

**(b) Reconciliation of effective tax rate**

	<b>2023</b>	<b>2022</b>
	<b>VND'000</b>	<b>VND'000</b>
Accounting profit before tax	422,479	889,435
	422,479	889,435
Tax at the Company's tax rate	84,496	177,887
Non-deductible expenses	1,190	21,276
Over provision in prior year	(22,228)	(20,904)
	63,458	178,259
	63,458	178,259

**(c) Applicable tax rates**

The Company has an obligation to pay the Government income tax at the standard rate of 20% of taxable profits.

**17. Significant transactions with related parties**

In addition to related party balances and transactions disclosed in other notes to these separate financial statements, the Company had the following significant balances and transactions with related parties during the year:

**(a) Related party balances**

As at and for the year ended 31 December 2023, the Company has current and term deposit accounts at Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank ("TCB") at normal commercial terms.

As at 31 December 2023, associates and subsidiaries of the ultimate parent company held VND1,500,294 million (1/1/2023: VND175,451 million) of the issued bonds of the Company.



**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Notes to the separate financial statements for the year ended 31 December 2023**  
**(continued)**

**Form B 09 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC*  
*dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**(b) Related party transactions**

Related parties	Nature of transactions	2023 VND'000	2022 VND'000
<b>Ultimate parent company</b>			
Masan Group Joint Stock Company	Purchase of services	24,553	-
<b>Ultimate parent company's associates</b>			
TCB and its subsidiaries	Bond interest (i)	10,858,017	14,419,467
<b>Ultimate parent company's subsidiary</b>			
Wincommerce General Commercial Services Joint Stock Company	Bond interest (i)	28,748,432	-
<b>The parent company</b>			
Masan Horizon Corporation	Bond interest (i)	6,163,496	-
<b>Subsidiaries</b>			
Nui Phao Mining Co., Ltd	Distribution of profit from BCC	206,616,503	174,585,826
	Payment on behalf of NPM	3,314,590	4,377,545
	Payment on behalf of MHT	4,355,563	3,907,531
Masan Tungsten LLC	Distribution of profit from BCC	121,771,767	106,905,162
	Receipt of borrowings	5,000,000	-
	Interest expense	1,967,781	678,400
	Payment on behalf of MTC	3,500,000	-
<b>Key management personnel</b>			
	Salary, bonus and other benefits (ii)	-	-

- (i) The bonds are listed and sold to a broader set of investors pursuant to arrangement agreements.
- (ii) No board fees were paid to Board of Directors members for the years ended 31 December 2023 and 31 December 2022.



**Masan High-Tech Materials Corporation**  
**Notes to the separate financial statements for the year ended 31 December 2023**  
**(continued)**

**Form B 09 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC*  
*dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**18. Comparative information**

Comparative information as at 1 January 2023 was derived from the balances and amounts reported in the Company's separate financial statements for the year ended 31 December 2022.

1 March 2024

Prepared by: 

Reviewed by:

Approved by:



Nguyen Thi Thanh Mai  
Chief Accountant



Nguyen Huy Tuan  
Chief Financial Officer



Craig Richard Bradshaw  
General Director

